

# ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Tòa Thánh-Tây Ninh



## CÔNG PHỔ ĐỘ CHÚNG SANH VÀ TÍNH CHẤT BÌNH ĐẲNG

*Khai Tâm Quách Minh Chương*  
Tài liệu lưu hành nội bộ (2022)

*Khai Tâm Quách Minh Chương*



**Tòa Thánh Tây Ninh**

---

*Khai Tâm Quách Minh Chương*

---

# CÔNG PHỔ ĐỘ CHÚNG SANH VÀ TÍNH CHẤT BÌNH ĐẲNG

## 1. Công phổ độ chúng sanh:

**Công** là công lao, công cán, hiệu quả của một việc làm cho đạo, cho nhơn quần xã hội, giúp ích cho người hoặc cơ quan đạo hay đời. Điều này ám chỉ công lao của người môn đệ đóng góp cho nền đạo, thực hiện đúng tôn chỉ yêu thương, bác ái, từ bi, phụng vụ lợi lạc cho nền Đại Đạo.

*“Gắng công ắt đặng công mà chớ,  
Buồn bực rồi sau mới có mừng”  
[Thánh Thi Hiệp Tuyển]*

**Phổ độ** là cứu giúp người. Mục đích của cơ quan đạo Cao Đài mở ra để độ rồi chúng sanh. Nên mỗi người Cao Đài có trách nhiệm đem học thuyết Đại Đạo ra truyền bá, độ người quay bờ thiện, lánh dữ làm lành, xa tối tăm về nơi ánh sáng, đưa người về với chánh giáo để tu hành, giải nghiệp, tiến đến con đường thiêng liêng hằng sống.

*“Nước mắt chưa lau cơn kiếp trái,  
Có công **phổ độ** giải tiền khiên”  
[Thánh Thi Hiệp Tuyển]*

**Chúng sanh** chỉ toàn thể người và loài có sự sống. Đức Chí Tôn đã giảng chính Đức Ngài phân

---

tánh ra vạn vật là vật chất, thảo mộc, thú cầm và gọi là chúng sanh. Do dòng tấn hóa của vạn vật đi theo cấp bậc, nên người được xếp vào hạng Tam Tài là Thiên-Địa-Nhơn. Hễ làm người thì đặng gần ánh sáng thiêng liêng, có cơ hội bước tiếp lên bậc thang thiêng liêng.

*“Ngàn thu mới gặt Hội Long Hoa,  
Khuyên khắp **chúng sanh** trở đến già”*  
[Đức Hộ Pháp]

Đạo Cao Đài là cơ quan phổ độ, đại ân xá cho chúng sanh. Vì thế, mỗi người đệ tử của Đức Cao Đài đã hưởng được nhiều điều ân huệ lớn trong giáo pháp tận độ. Song với đó, trách nhiệm của chúng ta là phải chịu lau chùi cho nhơn loại, tức là phổ độ chúng sanh, gắng công mới nên công, đặng giải quả tiền khiên, rồi sau hiệp hội hưởng sự mừng vui. Hội Long Hoa là thời kỳ này khai mở, chúng ta phải cùng nhau lo con đường giục tiến đặng hưởng mãi mún thiện phúc ấy.

*“Cười... ừ hự, con đưa thì vậy, đưa thì khác, thăm, thăm, thăm, T... con ôi!”*

Trong hàng một đệ, có người này người khác, như cây nhiều cành, nhiều lá, nhiều hoa. Không cành nào giống cành nào. Có cành thẳng ngay, có cành cong queo xù xì. Cửa đạo cũng thế, tuy cùng Thầy, cùng đạo, cùng luật lệ, cùng giáo lý, mỗi người sẽ thăm thấu khác nhau, bậc mức cũng dị biệt nhau.

---

Thế gian muôn màu, trình độ tân hóa của mỗi người khả dĩ vốn chênh lệch, khác nhau. Do đó, trong nền đạo cũng chứa nhiều trình độ tiến tu và lãnh hội giáo pháp của Đức Chí Tôn cũng sẽ khác nhau. Chẳng ai giống một ai. Đại để, có thể chia làm ba bậc là hạ thừa, trung thừa và đại thừa. Nhìn nhận có tính khác biệt, sự phụng hiến nơi chơn giáo, đóng góp công phộ độ chúng sanh cũng sẽ khác nhau. Những nét khác nhau ấy đã làm Đức Đại Từ Phụ phải than vì hiện tượng đó có thể tạo nên những nét thắm trong đạo.

*“Thầy biết bao phen săn-sóc các con mà chịu đau thảm. Thầy chính có một lòng mơ-ước cho các con biết yêu-thương, trong Thánh-Đức của Thầy”.*

Lòng bao dung rộng lớn, đức háo sanh vô cùng tận của Đấng Cao Cả đã phủ rưới khắp hồng trần bằng việc giáng trần khai đạo, đem những đặc ân đặc biệt trong chơn giáo Đại Đạo. Đức Ngài đã dìu đường cho chư môn đệ, săn sóc, chăm nom, “thùy từ mẫn khổ” đáo để đối với chúng sanh. Nên đã bao phen khổ sầu cùng đàn con thơ, chịu đau thảm.

Lòng tận tụy và chịu bao đau thảm ấy, Đức Chí Tôn duy chỉ chỉ mơ ước con cái biết yêu thương trong nguồn thánh đức của Đức Ngài mà lập giáo, đem ánh sáng đạo màu chan rưới năm châu, ngũ quốc để đồng hưởng ơn cứu rỗi của Đức Ngài.

---

Yêu thương là nền tảng cơ bản để mọi môn đệ nắm tay nhau, dìu nhau qua đi những năm dài, tháng rộng, gánh chịu nhọc nhằn để tạo đạo, xiển dương giáo pháp cứu cánh kỳ ba. Có yêu thương mới đủ tinh thần nhất đoán, chịu khổ đau thể xác và tâm hồn, mới có thể phổ độ như sanh. Vì chỉ có thương yêu mới tạo hạnh phúc cho người, đem điều an lạc cho tha nhân. Không những tình thương ấy giới hạn trong đạo mà thôi, mà phải rộng toàn thiên hạ.

Có yêu thương mới có hòa bình, có hòa bình thì đạt sự an tịnh, đặng an tịnh mới bảo tồn chánh giáo. Chẳng yêu thương nhau, không đối đãi nhau như anh em một nhà thì nghịch lẫn nhau, bài bác, phân tách nhau, làm cho nền đạo phải ướm màu tang tóc, gieo gương bất chánh về sau.

*“Ước ao cả thầy biết điều trọng hệ bí mật đó mà **thương yêu** lẫn nhau, thương lặn thương chìm đi, rồi ngày kia coi có làm chẳng? Bản Đạo quả quyết, ấn Hộ Pháp, Bản Đạo nắm trong tay, nói chẳng hề sai chạy. Bản Đạo mong ước cả thầy con cái của Chí Tôn, đừng tưởng mang thi hài này mà nam nữ phân biệt đa nghe. Biết đâu trong đám nữ này, có kẻ đã làm cha, làm anh của người nào đó. Giả cuộc đừng coi trọng hệ, cả thầy nên hiểu và từ đây noi theo lẽ thiệt, đừng mơ sự giả, đó là điều mơ vọng ước ao của Bản Đạo hơn hết” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 2 bài 7].*

---

Tôn chỉ của đạo Cao Đài không đi ngoài luật thương yêu. Có thương yêu mới đi đến giá trị của chơn luật Đại Đạo. Đạo phổ dương, khai nơi mặt thế này cốt để cho toàn con cái chung hiệp, thương yêu nhau trong vòng tay thánh đức của Đức Đại Từ Phụ, đặng làm môi giới tinh thần, đem thân ban rải tình thương cho toàn nhơn loại.

Toàn thể Thánh Thể biết cố thủ thánh tâm, toàn môn đệ biết đoàn kết, xiết chặt nhau nồng nàn, yêu thương như máu mủ, cùng nhau thực hiện tôn chỉ cao trọng của nền đạo thì quyền đạo sẽ là quyền tối thượng nơi mặt thế, có thể tạo phúc lạc hòa bình, làm khí giới cho nhơn loại noi theo chơn truyền ấy. Đủ thương yêu nhau thắm thiết thì không có quyền năng tà mị nào tiêu diệt, lôi kéo vào cửa tả đạo bần môn. Đủ thương yêu nhau thì nền đạo được bền chặt, vững vàn nghìn thu, làm tiền đề cho sứ mạng lập thế giới đại đồng.

Thương yêu vốn là giềng bảo sanh càn khôn thế giới, mới đi đúng chơn luật Đại Đạo, thiết hiện sứ mạng hiệp tín ngưỡng toàn nhơn loại thành một môi duy nhân. Đức Chí Tôn đã dạy rằng sự thương yêu chính là chìa khóa để mở cửa Tam Thập Lục Thiên, Bạch Ngọc Kinh. Ai ghét sự thương yêu tức là nghịch lại Thánh ý của Đức Đại Từ Bi.

---

Có thương yêu đầy đủ mới thực hiện câu “Nam mô nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai, Nam mô nhì nguyện phổ độ chúng sanh”. Đong đầy tình yêu sanh chúng, mới làm một môn đệ đóng góp vào công cuộc hoằng khai, xiển dương giáo pháp, phổ độ chúng sanh khắp vạn quốc.

*“Chẳng lẽ ngôi Tiên, phẩm Phật là địa-vị tối-trọng của các chơn-linh mà Thầy đành bất-công, tự-nhiên đem các con mà để trên đó”.*

Phẩm Phật, ngôi Tiên là các địa vị cao trọng nơi cõi thiêng liêng hằng sống. Các bậc ấy đã xuống thế tạo đạo, thay mặt Đức Chí Tôn tại thế để lập khuôn linh đạo giáo. Vì vậy, Đức Đại Từ Phụ hằng yêu dấu, mong muốn con cái Người hoàn thành Thiên mạng để trở về phẩm cũ, ngôi xưa, vẹn toàn chức trách đã cam hứa với Thiên Liêng trước khi xuống thế. Lòng thương yêu chan chứa không hết, chẳng có lẽ bất công nào.

Với mọi tín đồ khác, Đức Ngài cũng mơ vọng biết thương yêu nhau, cùng sống theo chơn pháp đạo để cùng nhau đi trên con đường giựt tắn. Nếu biết sống trong thánh đức thương yêu của Đức Chí Tôn, thì phải biết thương yêu bạn đồng sanh, thương như các bậc Thiên mạng xuống thế tạo thương yêu với chúng sanh vậy. Hễ người đệ tử Cao Đài chúng ta đạt



---

đặng vậy, những phẩm vị thiêng liêng cũng dành sẵn cho con cái Đức Chí Tôn.

*“Thầy lại hằng gánh-vác sự khó khăn, chỉ cậy các con là một lòng yêu-thương sanh chúng, gắng công phổ-độ”.*

Mọi sự khó khăn từ phôi thai, cho đến manh nha và tạo lập đạo, hoàn toàn đều có bàn tay soi sáng và gánh vác của Đức Đại Từ Phụ, cùng các Đấng. Cơ lập pháp đã hoạch định, Thánh Thể duy theo ấy mà hành đạo. Đức Ngài chỉ trông vọng vào sự thương yêu nhau hết lòng, trợn dạ để cứu vớt con cái Ngài bằng cách gắng lập công, phổ độ chúng sanh, đưa nhơn sanh về con đường thức tỉnh, hưởng ân xá tận độ của Đức Đại Từ Bi.

Người đệ tử Cao Đài ngày nay cũng vậy, duy thương yêu nhau, bảo bọc với nhau trong sự hiệp đoàn, vui mùi đạo thanh tao, mới giữ bền chơn giáo. Biết tòng luật pháp đạo, đi theo con đường tiền nhân Thiên Phong mà phổ độ nhơn sanh, lánh dữ về lành, tòng thiên, quy lương sanh về một mối chánh. Trường công quả đã lập ra, ai muốn đi trên con đường thánh, phải lập công. Mà muốn lập công, tức thương Thầy, mến đạo mới gắng công làm bằng chơn dạ, lòng nhiệt thành.

Biết cơ quan cứu khổ của Đức Đại Từ Phụ, nhưng không đủ sức thương yêu, chẳng đem lòng tín

---

ngưỡng để thi thố, thì chưa bao giờ có thể đem tâm thân mình làm lợi lạc cho chúng sanh. Lòng ích kỷ, lòng hẹp mọn, sự chậm trễ cũng là một sự lỗi nhịp, không tương thích với lòng mong mỏi của Đức Chí Tôn.

*“Thầy đã gây phương-thế cho các con đủ quyền-hành lập Đạo, chớ các con nên thể-thống, chi-chi từ-thử cũng một tay Thầy”.*

Cả cơ quan đạo đều do Đức Chí Tôn dựng xây, một cơ chế, một quyền hành của Đấng Tạo Đao đủ phương thế cứu rỗi sanh linh. Chỉ đợi sự góp sức của người mà thôi. Trời-Người hiệp nhứt thì đạo thành hình. Chi chi cũng do Đức Ngài sắp sẵn, ban cho quyền hành tại thế đến với con cái Ngài để hoàn thành thiên trách.

*“Thầy để rộng quyền cho các con thay mặt Thầy mà dìu-dắt lấy nguyên-nhơn, đã chịu nạn luân-hồi nơi khổ-cảnh”.*

Nguyên Nhơn là các bậc đã đoạt vị thiêng liêng nhưng vì xuống phạm trần mà không phương thế trở về cựu vị đặng. Đạo Cao Đài cho biết có 100 ức nguyên nhân, tức là 1.000.000 đấng đã đọa lạc nơi hồng trần. Trong Nhị Kỳ Phổ Độ, các nền tôn giáo đã độ đặng 8 ức trở về cựu vị. Còn 92 ức vẫn còn đọa, nên Đại Đạo ra đời để vớt các đấng ấy trở về, lại độ toàn thể chúng sanh ra khỏi chốn tối tăm.

---

Đức Chí Tôn đã sở cậy các đấng Thiên Mạng thay mặt Đức Ngài mà tạo giáo, đưa dẫn các bậc Nguyên Nhân còn trầm luân trong luân hồi, quy hồi phẩm xưa, vị cũ. Đạo do Đức Ngài lập, quyền cầm pháp cũng do Đức Ngài, nhưng lại giao quyền rộng rãi cho các Thiên Mạng tại thế giữ trách nhiệm độ rỗi.

*“Thầy đã định, thì dầu cho ai cũng chưa qua phép đặng. Con coi cái vinh-diệu do Thầy đã giao cho mỗi đấng một quyền-hành, thì Thầy cũng tưởng rằng các con biết trọng phẩm-giá thiêng-liêng, mà bớt tánh phàm chút ít, nào dè nhiều đấng lại coi thế trọng hơn Thầy, coi Thầy dường như kẻ vô-hình vô-ảnh, cái mạng-lịnh tom-góp con cái Thầy lại một nhà, đã xa như lời nói phỏng, như sanh phân-nàn, thì Đạo nào nên đặng đó con”.*

Là Đấng Chúa Tể càn khôn vũ trụ, chưa một ai bước qua quyền năng là Chúa ấy. Đức Ngài vì thương yêu nên phân tánh, rồi trưởng dưỡng, thúc giục sự tấn hóa của các đấng chơn hồn. Vì lòng đại từ, đại bi ấy mà mở đạo để cứu chúng. Đức Ngài đặt cái quyền hành tối cao ấy lại cho Thánh Thể, thay mặt Ngài mà điều đình, xây dựng, phổ độ chúng sanh, dìu dắt cả chư môn đệ đi trong khuôn phép đạo đức.

Do đó, quyền năng Thánh Thể là quyền Chí Tôn tại thế, có quyền thay thân Đức Đại Từ Phụ mà làm chủ nền đạo mặt hữu hình. Vinh diệu thay ai đặng

---

bước vào trong Thánh Thể đó. Có thể vào đặng địa vị ấy, đó cũng là một đặc ân, là căn duyên và trách nhiệm lớn lao, cùng sự cố gắng của bản thân rất nhiều; nên được Thiên Phong, góp phần trong đại trách nhiệm của Đạo. Phẩm giá thiêng liêng là một của quý không dễ cầu tìm. Hễ mất, khó tìm lại được.

Mỗi vị đều mang phẩm tước bên mình đặng làm cho đạo càng nên vẻ vang. Trách nhiệm giao phó cũng khác biệt. Đạo Cao Đài đã có luật pháp, nhưng ngoài ra phải tuân thủ sự giao phó, đặc cách của quyền năng Bát Quái Đài. Vì thế, thiên tước bên mình là hữu hạnh. Nhưng đồng thời, trách nhiệm lớn lao được phú thác cũng không nhỏ.

Đức Đại Từ Bi cũng hằng nói nhiều người chưa xứng đáng vào địa vị, nhưng Đức Ngài cũng ráng nâng đỡ, mong mỗi con cái Người trau giồi đức hạnh cho xứng đáng với phẩm vị được ban phong. Nhưng nhiều người chẳng biết trọng phẩm vị thiêng liêng, phàm tâm, tục tánh còn nặng, không chịu sửa mình, gàn nét thánh, coi rẻ lời Đức Chí Tôn dạy. Thế thì đã làm nghịch mạng Thánh ý thiêng liêng, mình trở nên thất thế.

Đức Chí Tôn vốn vô hình, vô ảnh, vô âm, vô ngôn, vì Đức Ngài là Đấng Quyền Năng Cao Cả, nắm pháp giới biến xuất càn khôn, vạn vật. Nhưng Đức Ngài đã đến với thế gian qua cơ bút, tuy vô ảnh nhưng

---

những lời giảng dạy là chơn thật, hằng gần gũi với con cái Người. Dù khuất bóng cơ bút, người đệ tử Cao Đài vẫn tin tưởng vẫn có sự hiện diện, có lời truyền dạy luôn luôn răn lòng, khuyến nhủ trong tâm hồn, hằng biết đến Thánh Ngôn vẫn đi theo ta suốt cuộc đời sống đạo.

Nếu ai coi thể trọng hơn Đức Chí Tôn, coi như Đức Ngài không bên ta, muốn làm chi thì làm, thì coi quyền hành Đức Chí Tôn rất rẻ. Mạng linh tom góp con cái lại một nhà, cùng thể pháp, cùng chơn pháp, cùng đạo, cùng Đấng Cha chung là một điểm quan trọng trong giáo pháp Cao Đài.

Đạo Cao Đài duy có một Thánh Thể, một quyền Chí Tôn tại thể mà thôi. Thực hiện sự thương yêu, tôn trọng luật pháp đạo mới có thể đảm bảo theo lời Đức Chí Tôn. Việc xem rẻ quyền năng gồm góp con cái lại một nên mới có hiện tượng nhiều Hội Thánh, nhiều Thánh Thể, nơi nào cũng bày cách nghi tiết đạo khác nhau, lệch với Pháp Chánh Truyền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Nếu đối chiếu lại lời dạy của Đức Chí Tôn từ thử, chúng ta có thể khẳng định rằng điều phân ly là điều ngoài mong muốn của Đức Đại Từ Phụ. Ngược lại, điều ấy đã làm Người đau khổ, nhưng đành gạt lệ, ngó theo hiện cảnh ấy mà thôi.

Cơ hoảng hóa giáo pháp đặng phổ độ, chúng ta được may duyên ngộ đạo, được hưởng ân hồng, để

---

tiếp ánh lửa ấy, truyền lan cho chúng sanh. Nhưng nếu chúng ta làm không đúng, sai dịch Thánh ý, nghịch lại luật pháp, chắc chắn **công phổ độ chúng sanh** sẽ không có. Ngược lại, hình phạt thiên điều vẫn chờ sẵn bên mình. Dầu chức sắc, dầu tín đồ cũng thế, cũng đã lập thệ, tức nhiên chịu cầu đạo, chịu làm một phần tử của Đạo và gánh vác một trách nhiệm trong ý nghĩa ra công phổ độ chúng sanh. Bao nhiêu tâm huyết, bao nhiêu lòng tín ngưỡng, mọi điều ra công phụng hiến, nhưng chẳng đem trau soát giọt từ bi của Đức Chí Tôn, cái công kia chẳng phải thành đã tràng se cát thường tình ta thấy!

*“Sự Thầy đã dạy, nếu sai hết, Thầy tưởng chẳng cần nói, nếu ai là đạo-đức, đọc đến cách lập pháp của Thầy mà chẳng mừng mừng dùm cho hơn-loại”.*

Cơ lập pháp của đạo Cao Đài đã thể hiện nhiều điều ân tứ cho cả chúng sanh mà người viết đã phân tích trước đó trong quyển sách này. Đức Chí Tôn hạ mình, cam lãnh, quyết hứa để cứu rỗi chúng sanh. Buộc người đệ tử phải cứu rỗi lẫn nhau trong thương yêu, nếu muốn tự cứu lấy mình. Thời kỳ đại ân xá này, đã thể hiện muôn điều phổ rộng cho toàn chúng sanh, nên cơ lập pháp đã luôn thể hiện mọi điều nói lung luật pháp tu hành cho hơn sanh.

*“Thầy buộc mình hứa cùng Ngọc-Hư-Cung rằng: Nếu Đạo còn, thì Thầy cũng theo gìn các con”.*

---

Đạo Cao Đài theo Thánh ý sẽ truyền dựng trong bảy trăm ngàn năm để độ chúng sanh. Vả chăng, cái tình thương ấy, điển ân ấy làm chúng ta phải thềm ngưỡng vọng Đức Đại Từ Phụ của chúng ta vĩnh cửu, muốn làm cho nền đạo được phát dương, truyền bá rộng rãi, muốn bảo tồn giáo pháp theo đúng thánh truyền, muốn đem thân nhỏ nhoi vào chỗ khổ để ra công phổ độ chúng sanh. Dầu không biết đến cái tình ấy, muốn đi trọn con đường của chúng ta, ta phải cúc cung, tận tụy, một lòng gìn dạ sắt son giữ đạo, nhập vào trường công quả mà làm lợi lạc cho nền đạo, thì con đường của ta mới vẹn trọn đôi nẻo.

*“Các con coi lời Thầy trọng-hệ là dường nào, như biết coi Đạo trọng, thì cả tinh-thần các con cũng nên tom-góp vào mỗi điều đó mà trồng-cây nơi Thầy lập pháp”.*

Hễ kính trọng Thầy, mến đạo thì biết chúng sanh trọng. Cả tinh thần, tâm trí, đời sống phải đặt đề nơi cơ quan cứu độ, phổ chúng của Đức Chí Tôn. Đã mang đức tin nơi lòng, nguyện theo con đường phổ giáo của Đức Đại Từ Bi thì nên sở cậy vào cơ cấu lập pháp của Đức Ngài, chẳng nên xem coi Đức Ngài vô hình, vô ảnh, biết trọng phẩm giá thiêng liêng, biết chức trách nhiệm vụ của mình, biết thương yêu cả chúng sanh.

---

Nếu điều chi cũng muốn, đời cũng ham, đạo cũng muốn cầu, lòng muốn địa vị, nhưng không chịu nhọc lòng, chịu thương, chịu khó, chịu nhọc nhằn cùng đạo, chẳng theo Thánh ý truyền dạy của Đức Thượng Đế, không ra **công phổ độ chúng sanh**, thì cái muốn ấy cũng trở nên hoài công. Biết bao nhiêu chơn căn đã vì ngọn cỏ cứu khổ ấy đã treo gương sáng cho hậu nhân, làm một nét khổ đau đáng trọng, ngàn năm sử sách tạc dạ, ghi ơn do lòng tín ngưỡng một lòng nơi Đại Đạo, nơi quyền năng của Đức Đại Từ Bi.

*“Hiệp-Thiên-Đài còn chưa muốn nhìn, thì Đạo một ngày kia cũng sẽ bị chối”.*

Câu Thánh Ngôn này đã cho biết vai trò và trọng trách tối quan trọng của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài trong cơ lập pháp đạo Cao Đài. Quyền của Hiệp Thiên trực thuộc lập pháp, một cơ quan thông công với quyền năng thiêng liêng để định đạo, thi hành, triển khai để toàn Hội Thánh Đại Đạo nghiên mình phụng sự. Một vị thế, một sự hiện diện quan trọng của Hiệp Thiên trong cơ lập pháp.

Nếu đã trọng đạo, kính trọng lời Đức Chí Tôn thì cả tinh thần tín ngưỡng phải để tâm vào cơ lập pháp của Đức Ngài, chẳng nên thờ ơ, trì hoãn. Theo văn tự trên, chúng ta đã thấy Thiêng Liêng còn chưa muốn nhìn nhận Hiệp Thiên. Nếu đã vậy thì cơ đạo



---

thế nào thành tựu. Chi chi cũng do hành tàng, sự phối hiệp, tinh thần hòa ái, lòng tín ngưỡng, nương theo cơ lập pháp của Đức Chí Tôn. Ấy là lời phiến của Đức Chí Tôn với cả Hội Thánh Hiệp Thiên và Cửu Trùng, xem nhẹ cách lập pháp của Thầy, không có sự hoà thuận, chưa đủ thương yêu nhau trong thánh đức để phát huy nền Đạo.

Tuy vậy, câu Thánh Giáo trên cũng mang tính chất khó hiểu. Ai chưa muốn nhìn Hiệp Thiên Đài, hay Hiệp Thiên Đài chưa muốn nhìn nhận ai, hay cơ quan nào chưa muốn nhìn nhận Hiệp Thiên Đài; đó là lời bỏ ngỏ cho mỗi chúng ta chiêm nghiệm lời thánh huấn của Đức Đại Từ Phụ.

Dẫu theo chiều hướng nào, đàn cơ lập ngày 15-04-1928 cho biết đạo đang khai. Toàn bài Thánh Ngôn cho biết Đức Chí Tôn mong muốn con cái yêu thương, trọng thánh đức Thầy, gắng công phổ độ chúng sanh, bỏ bớt tánh phàm. Đạo ngày nay đã hoàn toàn bị đóng cửa Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, cơ chế lập pháp và hoạt động đã không còn như lời thánh truyền. Phải chăng ấy là lời tiên tri cho biết cuộc diện đạo ngày sau sẽ có một sử khảo thử như thế ấy!

*“Thầy tìm phương sửa-cải cũng đáng đó chút. Nhưng cũng bởi chư Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn cho rõ cơ Đạo của thế-gian này, nên Thầy không giảng cơ mà phân-giải lại nữa”.*

---

Cớ ấy đã làm Đức Chí Tôn phải cải sửa đôi điều do theo tình thương sanh chúng. Nhưng cơ đạo của thế gian phải do người thế gian thi thố, chư Thiêng Liêng muốn biết người hành đạo ra sao. Vì thế, Đức Đại Từ Phụ không giáng cơ phân giảng thêm nữa, để tự con cái Người gánh trách nhiệm.

Liên đới thời cuộc và chặng đường đạo ngày nay, cơ bút thiêng liêng đã hoàn toàn vắng bật, chỉ còn lại những lời thánh truyền, còn luật pháp đạo. Người đệ tử Cao Đài phải chính đi bằng đôi chân, bằng thân xác, trí não, tinh thần đối với nền đạo. Đó xem như một thử thách, một bài thi đạo cho mỗi sĩ tử. Giải đặng bài thi khó, tức là một người nhu sĩ đạo đức, rõ thông cơ lập pháp của Đức Chí Tôn, đi trọn con đường theo chơn giáo. Người đệ tử phải ra công phổ độ chúng sanh như thế nào, nép mình vào khuôn đạo ra sao.

*“Các con đã chịu một trách-nhậm nơi mình, nếu Thầy chẳng để cho các con học-tập, mà lập nên địa-vị mình trước mặt chúng xứng-đáng, thì Đạo cũng chưa ra vẻ Đạo”.*

Cơ lập pháp được dựng xây theo bàn tay quyền bính tối cao, tối trọng. Điều mong mỏi của Đức Đại Từ Phụ trông nơi mỗi người học tập, đem trí, đem tài, tinh thần, thể xác, lòng tín ngưỡng, đức tin trọn vẹn ở Đức Đại Từ Bi để hoàn thành trách nhiệm đã cam hứa.

---

Duy chỉ như thế mới xứng đáng là những phần tử đứng trong Thánh Thể và đạo như thế cũng ra nét đạo. Sự tự lập và ý thức trách nhiệm nơi mình là điều quan trọng. Bỏ bê, trì hoãn, thiếu sự nhiệt tâm sẽ ảnh hưởng đến cục diện đạo.

Liên hệ bản thân ngày nay, chúng ta là một người đệ tử Cao Đài phải biết trách nhiệm của mình trước nền đạo. Sự hưng tồn, phát triển hay trì trệ, hành đúng pháp luật chơn truyền hay không vẫn do nơi sự học hỏi, lập thân danh, địa vị mình trước quyền thiêng liêng. Sống khổ, thác vui, thiêu quang cũng nhạt thục, bần đò sinh tử cùng dần hồi, ánh đạo cũng bao lần lắc lở, khôn khôn-dại đại cũng do nơi mình. Lời thánh đã trao, khuyến nhủ đã dành, còn lại do nơi chúng ta thi hành thế nào mà ngày nhắm mắt lại có công trước Thiên Luật, đừng để có tội mà phải uổng một kiếp ngộ đạo.

*“Vì vậy Thầy chịu ép lòng để cho các con hằng nhớ rằng: Chẳng giờ phút nào Thầy xa các con hết, Nghe à!”*

Mỗi việc hành tàng của Đức Chí Tôn đều được Đức Ngài cho biết “ép lòng”, “cam phận”, “thiệt thòi”, “chịu khổ”, ... để thấy lòng quảng đại, thương yêu chúng sanh. Chúng ta tin tưởng quyền năng của Đức Ngài thì tin vào lời nói ấy là chân lý. Dầu đạo có ra sao, con khảo có biến thế nào, bóng hình và ân điển

---

của Đức Đại Từ Phụ vẫn bên bước đường của chúng ta.

*“Cậy kẻ dạy con cũng lẽ thương,  
Cho roi cho vọt mới là thương.  
Nhơn-tình ví chẳng mưu thâm phục,  
Thế-giới mong chi độ phép lường.  
Nhỏ dạy Thầy nuôi mùi Đạo-hạnh,  
Lớn khôn bậy xứng mặt hiền-lương.  
Vinh hoa phẩm cũ ngôi xưa đó,  
Khổ cực các con chớ bỏ trường”*

“Hiệp thiên” là nhơn lực tòng Thiên lực để lập giáo, chẳng điều chi đi ngoài vòng phép tắc Thánh ý. Đức Chí Tôn không hạ phạm, lại lập Thánh Thể, chur Thiên Mạng lại được phú thác trách nhiệm dạy dỗ, thương yêu, nâng đỡ, dìu dắt chúng sanh. Tình thương bố hóa của Đức Chí Tôn không phải là đem lên địa vị cao trọng, mà phải là dạy dỗ chí công, vẹn vẻ đường tu học, phải để cho hành giả niếm những vị đắng cay, thử thách. Cho roi, cho vọt mới nên tướng, nên hình, đó mới là tình thương đích thực.

Cái lẽ thường tình theo chơn Đức Chí Tôn, được sở cậy áp iu con cái Đức Chí Tôn, yêu thương, phổ độ, đó là phương thế đầy đủ của các bậc Thiên Mạng để đủ quyền hành tạo đạo, chờ nên thể thống, để rộng quyền, rộng thế dìu dắt sinh linh chịu nơi khổ

---

ai. Nhưng nếu non tình chưa rồi, hạnh chưa xong, nên đạo mong chi thành tựu để độ hoàn vũ.

Từ lớn đến nhỏ đều được Đức Đại Từ Phụ dạy dỗ, trau mùi hạnh đức, để thành nhân, tròn trách nhiệm, xứng đáng môn đệ dẫu yêu. Được vậy thì cái vinh diệu ngôi cũ có thể vẫn đang đợi chờ, chỉ mong lướt dậm qua những khó khăn, khổ cực, quyết chí chẳng sờn lòng, từng khuôn linh, tức là trường thi thố mà đi đến cùng tận, thì có thể hồi quy cảnh xưa.

Chung quy, Đạo ra đời để cứu những bậc Nguyên Nhân còn đọa lạc hồng trần, lại độ rồi toàn chúng sanh ra khỏi nơi hắc ám. Sanh thời đạo khai là một ân huệ của bản thân. Chịu từng luật pháp chơn truyền, xả phú cầu bần, xả thân hành đạo, quên phạm chất, học thánh tâm để làm môn đệ xứng đáng, hiểu rõ cơ lập pháp đạo Cao Đài cao diệu, thì đem thân chịu gắng **công phổ độ sanh chúng**. Ấy chính là phép độ đưa mình khỏi địa vị thường tình, được hưởng nhiều ân điển, hồng quang của Thiên Liêng mà đến cảnh thanh nhàn.

## **2. Tính chất bình đẳng:**

**Bình đẳng** hay đồng đẳng là ngang bằng nhau, chẳng ai hơn ai. Thánh giáo ám chỉ việc đối đãi chư môn đệ đồng như nhau, chẳng phải do theo bậc phẩm mà có tính chất thiên vị, không được phép dụng quyền phẩm mà đè ép người dưới. Tất cả đều là con cái của

---

Đức Chí Tôn, nên phải đối cùng nhau bằng mặt luật thương yêu trong cửa đạo.

Trong quyển sách Thiên Đạo của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu và Phan Tường Mạnh có dạy rằng hễ đối đãi với người chẳng biện phân giai cấp, quốc gia, không xét giàu nghèo, dụng đức làm trọng, không ý thế, cậy quyền, không xu phụ, xem người như thân ta thì coi như thực hiện được hai chữ bình đẳng.

*“Thầy đã nói: Đãi cả môn-đệ Thầy đồng một mực, bất luận bậc phẩm, kẻ nào cần nhiều quả nặng, thì Thầy giao trách-nhậm lớn-lao”.*

Đồng đẳng hay bình đẳng luôn thể hiện sự công bằng theo luật pháp đạo. Có bình đẳng thì buộc phải có công bằng. Đồng đẳng mang tính tương đối và tuyệt đối. Đồng đẳng tương đối được thực hiện qua việc thượng-hạ hành chánh nên cửa đạo và phẩm hạnh trong trật tự luật pháp đạo Cao Đài. Bực giữ phẩm cao trọng, gánh vác nặng nề, phận sự lớn lao, có đạo đức cao, được đồng đạo kính mến. Nên người sau có thể đa lễ, tùng mạng lệnh theo luật. Đó gọi là bình đẳng tương đối.

Bình đẳng tuyệt đối được thể hiện qua mỗi người đệ tử Cao Đài đều là con cái của Đức Chí Tôn, đều có tam thể xác thân, có thể kiến tánh thành Phật trong tương lai. Dầu người này chưa đạt, người kia đã

---

gần đến đích, thì tính chất tuyệt đối vẫn như nhiên, định rõ trên phương diện có cùng bản thể chơn như thường tại.

Phật đã dạy “Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh”. Mỗi người đều thọ một Phật tánh của Đức Chí Tôn ban cho, nên đều đặn một người suốt minh triết. Phật và ta đều giống nhau, bình đẳng tuyệt đối, duy chỉ khác chỗ Phật đã kiến tánh, còn ta chưa giống Ngài. Vì khác ấy mà chúng ta mãi làm chúng sanh, còn Phật thì trở về cõi tịch diệt hư vô.

Đức Phật thường nói “Ta là bậc Đạo sư hướng dẫn chỉ dạy cho mọi người con đường đi” Đạo sư: đạo là đường, sư là thầy, tức là vị thầy chỉ đường. Phật nói Ngài là người chỉ đường, chớ không phải tuyệt vời hơn hết. Trong kinh thường dùng từ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chữ Vô thượng là không trên, Ngài là bậc giác ngộ không ai trên, chớ có thể bằng. Nếu người nào giác ngộ như Ngài cũng sẽ bằng Ngài. Phật Tông đã cho chúng ta thấy sự bình đẳng tuyệt đối ấy.

Vì tính chất đồng đẳng trên phương diện bản thể của mỗi người, đồng con cái của Đức Đại Từ Phụ, Đức Chí Tôn buộc mọi môn đệ phải đối đãi cùng nhau một mực bất luật phẩm trật, chức tước, chẳng đặng phép khinh nhau, đè ép người dưới, lấy chức vị mà đối đãi mất nét công bình. Trách nhiệm lớn lao cũng do nơi căn quả, thì được phó thác trọng trách.

---

*“Kẻ nào căn ít, quả thiệt-thời, thì lãnh phân trách-nhậm nhỏ nhen; cả thầy đều con của Thầy, trừ ra tôn-ti thượng-hạ nơi việc hành-chánh, thì đồng một bậc cả, chẳng ai đặng vì quyền mà lấn-lướt, chẳng ai đặng vì mạng-lệnh mà đè ép, xua đuổi ai, ấy là tôn chỉ bề ngoài của Đạo, chẳng giữ cho trọn, phương chi khỏi gây-rối được?”*

Còn được phú thác trách nhậm nhỏ vì căn ít, quả thiệt thời. Chức cao, quyền thấp vốn do nơi luật định và căn quả khác nhau mà mang bên mình phận sự trọng yếu hay thấp hơn nhau mà thôi. Sự lớn nhỏ, biệt phân nhau để thể hiện tôn ti, hạ-đẳng trong luật pháp hành chánh đạo mà thôi. Cả thầy đều là môn đệ của Đức Đại Từ Phụ.

Tính đồng đẳng đã được Đức Chí Tôn định trong bài thánh giáo này, buộc cả thầy phải được tôn trọng nhau, đem sự bình đẳng, công bằng mà xử sự với nhau, chẳng đặng phép hơn thua, đem quyền lấn lướt, đè ép, xua đuổi. Ai vì quyền mà mất nét công bằng, sự bình đẳng trong đạo coi như chẳng hành sự theo Thánh ý Đức Chí Tôn.

Đạo được bền vững nhờ vào sự thương yêu nhau, bảo bọc, coi nhau đồng anh em ruột thịt, máu mủ, dìu dắt nhau trên con đường tu học. Nếu chỉ vì quyền tước mà làm mất đi sự bình đẳng, đối xử không như lời dạy thì không phương chi giữ được lẽ công



---

bằng. Đạo vì thế chi có thể an tịnh, không thể tránh sự rối ren trong cửa chánh giáo.

Nét tôn ti thượng-hạ cũng là một trong nề nếp, một quy chuẩn thể hiện qua luật Tứ Đại Điều Qui của đạo Cao Đài. Nhờ ấy, mới phát huy và cúc cung giữ cho đạo được sự kính trên-nhường dưới. Người trên biết dạy dỗ, thương yêu, khiêm cung với người dưới. Người dưới lấy thủ lễ kính hòa với bậc trên mình. Dầu hình thức có phân biệt, nhưng nét tôn nghiêm, bình đẳng nhau vẫn được giữ theo lời thánh giáo dạy.

Nếu chẳng giữ tôn ti hành chánh đạo cho có trật tự khuôn phép kính hòa, nền đạo cũng vì đó mà gây nên sự rối ren, mất kính, mất hòa, tạo thành trường hỗn nhiệt. Nếu vì phẩm tước mà đối nhau không đồng, cũng chẳng thể chi giữ gìn nét đạo cho đẹp, đúng hạnh người tu hành. Vì thế, cả hai điều phải được tuân thủ nghiêm chánh, mới mong làm thuận hòa, an vui cùng nhau gánh vác phận sự, lo cho nền đạo được rạng vẻ.

*“Thầy là bậc Chí-Tôn và các địa-vị Chơn-Phật xưa, nhiều lúc phải xuất chơn-linh để mình vào trần-thế đặng dìu-dắt chúng-sanh; nếu chẳng nhờ lấy công ấy, thì ngày nay đâu có tên tuổi của nhiều Tôn-giáo mà cả nhơn-sanh chia ra sùng-bái?”*

Đức Chí Tôn chẳng kể mình là Đấng Cao Cả Toàn Năng lại giáng trần qua cơ bút, làm “bạn” với

---

con cái Người mà giáo hóa, dạy dỗ, lại xưng là vị Tiên Ông, vị Bồ Tát. Đó là một sự hạ mình quá đỗi, một nét khiêm cung, một tình thương đối đãi thương yêu con cái để tom góp lương sanh, gây dựng đại nghiệp Đại Đạo. Chỉ vì muốn khai đạo, cứu chúng mà Đức Ngài đã hạ trần qua huyền diệu tiên bút, chịu làm thân phận nhỏ nhoi để giáo huấn.

Các bậc Giáo Chủ Tam Giáo, các Đấng Phật đã tình nguyện giáng trần, đem mình vào địa vị loài người để dìu dắt chúng sanh, độ hóa nhưn sanh thoát cảnh khổ, lánh vòng luân hồi. Đó cũng vì tình thương và lòng hạ mình, đối đãi đồng nhau trong tính chất “bình đẳng Phật tánh”. Chính sự đối đãi đồng bực, coi trọng nhau, để lời triết lý mà chúng sanh được hưởng mùi đạo, hưởng chơn giáo. Các Đấng ấy cũng trở nên siêu phàm mà Thiên vị càng cao trọng.

Môn đệ Cao Đài cũng thế, chẳng vì Thiên Phong mà lấy tước phẩm ra lạm quyền, lạm thế, chẳng vì mạng lệnh mà đè nén, đui xua, chẳng đặng phép xua đui, cầu cạnh mang tính chất thiên vị, lệch lạc, mất đi tính tôn nghiêm luật pháp Đại Đạo. Nếu chư Thiên Phong mất đi sự bình đẳng ấy, thế nào tạo sự an hòa trong cửa đạo. Người đệ tử Cao Đài cũng chẳng đem tình thương, sự kính-hòa, đạo sao có thể yên vui!

---

*“Con nên để ý nhiều vào lời Thầy dạy-dỗ, và cũng có nhiều Thánh-Ngôn của chư Tiên vì thương con, chỉ-vẽ mà con chẳng để ý vào đó”.*

Chẳng những giáo luật dựng xây và tinh thần un đúc của Đức Đại Từ Phụ không, mà các Đấng thiêng liêng cũng chỉ vẽ nhiều điều cho chư môn đệ nhiều điều bí yếu, bí nhiệm. Chúng ta phải để ý cho lắm những điều dạy dỗ của các Đấng từ Bát Quái Đài. Bao nhiêu lời thánh đã truyền dạy, cốt để chư Thiên Mạng, chư Thiên Phong và toàn thể môn đệ nghiên mình đem thân vào cửa đạo một cách nghiêm trang, cúi mình cầu chánh đạo.

Đại thể, Tứ Đại Điều Qui và bài Thánh Giáo này đã định luật lệ đối đãi của môn đệ với nhau trong cửa đạo, chẳng ai đặng lấy quyền hành mà đè ép ai, phải lấy thương yêu, tương nhượng, hòa thuận, giữ mực thước trung dung, đem sự bình đẳng để cư xử cùng nhau. Được vậy thì tính chất đồng đẳng mới thực thi trọn vẹn, đạo được rạng vẻ, mỗi mỗi đều trở nên yên đẹp, chẳng có sự chi mang nét rối ren, không có điều đối nghịch nhau.

Mỗi người đệ tử tự nhiên sống trong thánh đức, ân cần và đầy tình thương của Đức Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu và các Đấng thiêng liêng. Toàn thể sẽ được ban phép lành, điển trí giục tấn trên con đường thiêng liêng hằng sống, mọi việc thế trần cũng sẽ qua, dầu có

---

khó nhọc, có gian truân, thử thách, chông gai. Nấc thang mây cũng vì thế mà vệt được áng mây mù, trời quang, mây tạnh.

### **3. Nhân định chung:**

Về tính bình đẳng, con người đứng trước luật thiêng liêng, duy chỉ có một mực thước, đều là con cái của Đức Chí Tôn. Cho nên, phải dụng thương yêu, hòa ái cùng nhau, đôi đũa cùng một mực. Chánh thể Đại Đạo có lớn, có nhỏ để thi hành nhiệm vụ giáo độ trong tổ chức Hội Thánh. Nếu chẳng có lớn, có nhỏ thì thất hàng, loạn thứ, cũng như đời mà làm xáo trộn, không đảm bảo thiên trách của Đại Đạo.

Dầu có ngôi cao, địa vị trọng, càng phải lấy lễ pháp ra đối ứng cùng người dưới một cách khiêm cung. Người dưới cũng lấy lễ kính trên, tạo thành giềng thương yêu, hòa hiệp nhứt nhứt. Hội Thánh mới trở nên vững mạnh, tiếp tục đem sở dụng phụng sự cho lý tưởng lớn của nền đạo.

Mỗi người như một hạt cát giữa sa mạc, như giọt nước trong đại dương tạo thành cái vĩ đại. Nếu lấy cái bản ngã phàm tình ra đối cùng nhau, chẳng khác khinh rẻ Đức Chí Tôn, bởi mỗi người đều là con cái của Đức Ngài. Chẳng làm đẹp lòng, vui dạ, hiển cái lễ quý cho Đức Ngài, chẳng thế nào lập cho mình nền tảng đi trên con đường bình đẳng hóa, đem lại xã

---

hội, cộng đồng đảng hòa bình an tịnh, lại càng xa con đường giải thoát lấy mình.

Chúng ta thấy Phật Giáo ra đời, đã đem hương vị bình đẳng trên chủ thuyết thậm thâm, chẳng những lan tỏa trong nội Ấn Quốc mà thôi, còn truyền thông điệp bình đẳng đến mọi quốc gia sùng ngưỡng Phật Tông. Giá trị bình đẳng thiêng liêng ấy đóng góp thiết thực vào việc nhận thức của loài người trong việc bình đẳng giải thoát tâm linh, vừa công hiến cho non ngàn một tuyên ngôn bình đẳng trong vấn đề thiết lập một xã hội đầy tính bình đẳng nhân văn. Tính bình đẳng là một thuộc tính cần có, một nhu cầu, một ước vọng chung của cả hoàn cầu để lý tưởng hóa hoàn vũ.

Như vậy, tính chất bình đẳng trong vấn đề giải thoát là một “hiện tượng chân lý” trong đời thường đối với vạn linh. Ai cũng như ai, có đầu ai đã đi trước, ai đã đi sau, ai đến trước và ai đến đích sau mà thôi. Vạn vật sanh chúng đều là một “thực thể” nằm trong cơ thể sống của tạo đoan càn khôn. Đức Chí Tôn cấm đoán bất kể ai không được quyền bất bình đẳng. Nhất là những người Chức Sắc Cao Đài.

Cuộc đời Đức Phật Thích Ca khi chưa tu đạo, chưa lìa ngai vàng, điện ngọc đương nhiên là tầng lớp quý phái, cao trọng nhất. Nhưng Đức Ngài đã thấy cảnh khổ và tự đi tìm chân lý. Trong sáu năm tu khổ hạnh và 49 ngày thiền định, Đức Ngài đã giải thoát bờ

---

sinh tử. Từ đó, giáo lý Phật Giáo đã để lại lời truyền ngôn của một vị Phật với một xác tín, chúng sanh cũng sẽ thành Phật. Tính bình đẳng cho ta thấy mọi “hiện tượng sinh tồn” đều có mức ngang bằng nhau. Dầu quý phái, dầu hèn hạ đau khổ, cũng đồng đang học những bài học đau khổ hoặc vui sướng để khi đủ “duyên” thực chứng chơn lý giải thoát.

Người người có đau khổ, sống trong bùn nhơ nhưng cũng đồng nghĩa đang học để tấn hóa. Hoa sen là hình ảnh biểu tượng của sự thanh sạch, vươn lên trong vùng hôi tanh. Cho nên, người người đều được vinh danh sự bình đẳng của Đức Thượng Đế trao cho. Bất cứ ai cũng không có quyền tước lấy nó.

Hơn nữa, Đạo Cao Đài ra đời, được những điều giảng dạy chi tiết của Đức Chí Tôn, Đức Ngài dạy phải tôn trọng sự bình đẳng. Ai đi ngoài sự bình đẳng ấy, tất nhiên chưa đủ sức thương yêu, chưa trúng Thánh ý mong muốn. Nếu chưa trúng thì con đường cần nên xem xét lại. Đức Ngài còn cấm lấn lướt, xu phụ, chẳng ai đặng vì mạng-linh mà đè ép, xua đuổi ai, vì trên dưới chẳng qua là tôn chỉ bề ngoài của Đạo. Nếu không giữ chẳng giữ cho trọn, phương chi khỏi gây-rối được.

Đối với công phổ độ chúng sanh, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã phô diễn đủ nghĩa lý của danh hiệu đạo. Người đệ tử Cao Đài đương nhiên phải có trách

---

nhiệm trong vấn đề đó. Luật tuy buộc nhưng cũng chẳng buộc. Hễ từng luật thì đi theo khuôn linh đã định. Khi nhìn nhận nền đạo là trường thi công quả để chúng ta thành tựu viên mãn, thì tất nhiên phải phổ độ chúng sanh, dấn thân vào trường thi thố ấy, tạo công quả, hầu tương công, chiết tội, giải quả tiền khiên, lại có thể gắm ghé vào địa vị thiêng liêng.

Trường thi của Đức Chí Tôn đã chứa bao nhiêu lòng nhân từ, khoan hậu của cơ lập pháp. Có vô vàn cách lập công, cây cờ bảo sanh-nhơn nghĩa-đại đồng đã dựng, hễ làm môn đệ Cao Đài, phải thực thi theo ý nghĩa và mục đích thiêng liêng ấy. Hẳn không ai quên, Đức Chí Tôn đã từng giảng rằng dầu tu luyện chẳng bao nhiêu nhưng công quả đầy đủ thì cũng có thể cao ngôi. Theo Thánh Huấn ấy, chúng ta không thể phủ nhận trường thánh đức của Đức Chí Tôn trong cửa Tam Kỳ này, đem thân, trí, tâm lo phổ độ chúng sanh, lập công, hầu làm một bài thi hoàn hảo nhất để ngày bỏ xác có thể an nhàn cõi thiêng liêng hằng sống.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 29-04-2022

***Khai Tâm Quách Minh Chương – 2022***



---

*Khai Tâm Quách Minh Chương*